TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 61/QĐST – HNG	*Ngọc Hồi, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212,213 và Điêu 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cư Điều 55; 57;81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 152/2020/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc "***Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung*** "gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị T; Sinh năm 1987
- Anh Phạm Duy S; Sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Số nhà 22, đường N, tổ dân phố 3 thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ trên cơ sở nội dung đơn yêu cầu đề ngày 12/11/2020 của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thụ lý việc dân sự, người yêu cầu, yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Vào ngày 20/11/2020 Tòa án đã tiến hành kiểm tra, việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu vẫn giữ quan điểm là yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi công nhận việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Duy S thỏa thuận.

- Chị Phạm Thị Thúy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung là:

3.1. Phạm Thị Trúc L, sinh ngày 03/10/2004

3.2. Phạm Thị Trúc L, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2012

3.3. Phạm Duy L, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2017

Cho đến khi các con trưởng thành và tự lập được.

- Anh Phạm Duy S không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết

[4] Xét thấy: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Duy S quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Việc chị T và anh S xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của Chị Phạm Thị T và anh Phạm Duy S về việc "***Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con"***

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Duy S

[2] Về con chung:

- Chị Phạm Thị Thúy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung là:

1. Phạm Thị Trúc L, sinh ngày 03/10/2004

2. Phạm Thị Trúc L, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2012

3. Phạm Duy L, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2017

Cho đến khi các con trưởng thành và tự lập được.

- Anh Phạm Duy S không phải cấp dưỡng nuôi con chung .Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:

- Áp dụng Điều 144; 149 của Bộ luật tố tụng dân sự điểm b khoản 6 Điều 27; Điều 36; Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/BUBTVQH14 ngày 30 thàng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn. giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị T và anh Phạm Duy S mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Nay chị Phạm Thị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0002559, ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
Đương sự
VKSND huyện Ngọc Hồi
TAND tỉnh Kon Tum
TAND cấp cao tại Đà Nẵng
Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn
Lưu HS

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hành